

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Xây dựng trại chăn nuôi heo công nghiệp, quy mô 12.000 con heo thịt/lúa tại xã Hưng Phước, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước do Công ty TNHH Chăn nuôi Nghi Long làm chủ đầu tư

CHỦ TỊCH UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Xây dựng trại chăn nuôi heo công nghiệp, quy mô 12.000 con heo thịt/lúa tại xã Hưng Phước, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước do Công ty TNHH Chăn nuôi Nghi Long làm chủ đầu tư đã được chỉnh sửa, bổ sung, giải trình gửi kèm Công văn số 69/Cty ngày 19/4/2021;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 345/TTr-STNMT ngày 27/5/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Xây dựng trại chăn nuôi heo công nghiệp, quy mô 12.000 con heo thịt/lúa (sau



đây gọi là Dự án) của Công ty TNHH Chăn nuôi Nghi Long (sau đây gọi là Chủ Dự án) thực hiện tại xã Hưng Phước, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ Dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của Dự án.

Điều 4. Quyết định này thay thế Quyết định số 1163/QĐ-UBND ngày 01/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Xây dựng trại chăn nuôi heo công nghiệp, quy mô 12.000 con heo thịt tại ấp Bù Tam, xã Hưng Phước, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước do Công ty TNHH Chăn nuôi Nghi Long làm chủ đầu tư.

Điều 5. Ủy nhiệm Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện việc kiểm tra các nội dung bảo vệ môi trường trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 6. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường, Chủ tịch UBND huyện Bù Đốp, Chủ tịch UBND xã Hưng Phước, Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Chăn nuôi Nghi Long và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch;
- Như Điều 6;
- Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh;
- Lãnh đạo VP, Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT_(BH-42-QĐPD-31/5).

ỦY BAN CHỨNG CHỨNG
PHÓ CHỦ TỊCH



Huyền Anh Minh

Phụ lục

Các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường của Dự án Xây dựng trại chăn nuôi heo công nghiệp, quy mô 12.000 con heo thịt/lứa tại xã Hưng Phước, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước do Công ty TNHH Chăn nuôi Nghi Long làm chủ đầu tư
(Kèm theo Quyết định số 14.29./QĐ-UBND ngày 02./...6.../2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước)

1. Thông tin về Dự án:

1.1. Tên Dự án: Xây dựng trại chăn nuôi heo công nghiệp, quy mô 12.000 con heo thịt/lứa tại xã Hưng Phước, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước.

1.2. Chủ Dự án: Công ty TNHH Chăn nuôi Nghi Long.

Công ty TNHH Chăn nuôi Nghi Long được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên số 3801137410 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước cấp lần đầu ngày 13/12/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 09/7/2019.

Trụ sở chính: Ấp Bàu Tam, xã Hưng Phước, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Cheong Yew Hoong, chức danh: Tổng Giám đốc.

1.3. Địa điểm thực hiện Dự án: Xã Hưng Phước, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước.

1.4. Phạm vi, quy mô: Dự án thực hiện trên khu đất có diện tích khoảng 99.955 m², quy mô 12.000 con heo thịt/lứa.

1.5. Công nghệ của Dự án: Chăn nuôi heo tập trung bằng công nghệ trại lạnh khép kín.

1.6. Các hạng mục công trình chính của Dự án: Khu chăn nuôi, khu điều hành và khu vực xử lý chất thải.

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ Dự án:

2.1. Các tác động môi trường chính của Dự án:

- *Tác động trong giai đoạn triển khai xây dựng:* Dự án không có công trình xây dựng, do đó không đánh giá tác động trong giai đoạn xây dựng.

- *Tác động trong giai đoạn Dự án đi vào hoạt động:* Gồm bụi, khí thải từ các phương tiện vận tải ra vào Dự án; bụi từ quá trình nhập nguyên liệu; khí thải từ hầm biogas; mùi từ khu chăn nuôi, nhà chứa phân và quá trình xử lý nước thải; nước thải từ quá trình chăn nuôi; nước thải sinh hoạt; chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn không nguy hại và chất thải nguy hại.

2.2. Quy mô, tính chất của nước thải trong giai đoạn Dự án đi vào hoạt động:

- *Nước thải chăn nuôi:* Lưu lượng phát sinh khoảng 181,5 m³/ngày.đêm gồm nước sát trùng, nước vệ sinh chuồng trại, nước tiểu và nước từ quá trình ép phân. Thành phần ô nhiễm chủ yếu là pH, SS, COD, BOD₅, tổng nitơ, tổng coliform, coli phân, salmonella.

- *Nước thải sinh hoạt*: Lưu lượng phát sinh khoảng 04 m³/ngày; thành phần chủ yếu là BOD₅, COD, SS, dầu mỡ động thực vật, amoni, tổng nitơ, tổng photpho, tổng coliform...

2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải trong giai đoạn Dự án đi vào hoạt động:

- *Bụi, khí thải phát ra từ các phương tiện vận tải ra vào Dự án*: Thường chứa các thành phần ô nhiễm như bụi, SO₂, NO_x, CO...

- *Bụi từ quá trình nhập nguyên liệu*: Nồng độ bụi phát sinh khoảng 0,09 mg/m³.

- *Khí thải từ hầm biogas*: Lượng khí sinh ra từ hầm biogas khoảng 142,56 m³/ngày. Thành phần chính của khí là CH₄ (58% đến 60%) và CO₂ (>30%) còn lại là các chất khác như hơi nước, O₂, H₂S, CO.

- *Mùi từ quá trình xử lý nước thải, nhà chứa phân và khu chăn nuôi*: Thường chứa các thành phần như NH₃, H₂S, mercaptan và các amin hữu cơ, andehyde hữu cơ, axit béo dễ bay hơi...

2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt và công nghiệp thông thường trong giai đoạn Dự án đi vào hoạt động:

- *Phân heo*: Tổng lượng phân heo phát sinh khoảng 7.920 kg/ngày; thành phần phân heo chủ yếu gồm nước (56% - 83%) và các chất hữu cơ, ngoài ra còn có các chất dinh dưỡng như N, P, K dưới dạng các hợp chất hữu cơ và vô cơ.

- *Xác heo chết không do dịch bệnh*: Phát sinh khoảng 21 kg/ngày; thành phần chủ yếu gồm các chất hữu cơ, các chất dinh dưỡng N, P, K dưới dạng các hợp chất hữu cơ và vô cơ.

- *Bùn thải*: Khối lượng bùn phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải khoảng 30,45 m³/ngày (lượng bùn sau khi phơi khô khoảng 16,03 tấn/ngày).

- *Bao bì thải không chứa chất thải nguy hại*: Phát sinh từ quá trình sản xuất thức ăn chăn nuôi. Khối lượng phát sinh trung bình khoảng 7,92 kg/ngày.

- *Chất thải rắn sinh hoạt*: Khối lượng phát sinh khoảng 14,8 kg/ngày, thành phần bao gồm rác thực phẩm, giấy, xương, nylon, vỏ đồ hộp...

2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại trong giai đoạn Dự án đi vào hoạt động:

Tổng lượng chất thải nguy hại phát sinh khoảng 626 kg/năm bao gồm giẻ lau, bao tay dính hóa chất dầu mỡ, bóng đèn huỳnh quang thải, dầu nhớt thải, chất thải lây nhiễm (bao gồm cả chất thải sắc nhọn), chất thải có các thành phần nguy hại từ quá trình vệ sinh chuồng trại, pin ắc quy chì thải,...

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án:

3.1. Về thu gom và xử lý nước thải trong giai đoạn Dự án đi vào hoạt động:

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải sinh hoạt*: Nước thải từ nhà vệ sinh sau khi qua bể tự hoại 03 ngăn được đưa về hệ thống xử lý nước thải tập trung

để tiếp tục xử lý. Chủ Dự án xây dựng 04 bể tự hoại 03 ngăn với thể tích mỗi bể là 06 m³.

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải chăn nuôi*: Nước thải chăn nuôi sau khi qua máy ép phân; nước thải sinh hoạt sau khi qua bể tự hoại 03 ngăn, nước thải nhà ăn sau khi qua bể tách dầu mỡ được đưa về hệ thống xử lý nước thải tập trung để tiếp tục xử lý. Chủ Dự án xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung, công suất 500 m³/ngày.đêm với quy trình công nghệ như sau:

Nước thải đầu vào → Hầm biogas → Hồ điều hòa → Bể anoxic → Bể MBBR → Bể lắng vi sinh → Bể trung gian → Bể keo tụ, tạo bông → Bể lắng hóa lý → Bể khử trùng → Bể lọc cát - than → Hồ chứa nước thải sau xử lý, nước thải đạt cột A, QCVN 62-MT:2016/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi và QCVN 01-14:2010/BNNPTNT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về điều kiện trại chăn nuôi lợn an toàn sinh học.

Trường hợp vào mùa khô: Toàn bộ lượng nước thải được lưu chứa trong hồ chứa nước sau xử lý và được sử dụng cho hoạt động tưới cây và tái sử dụng cho hoạt động rửa chuồng, làm mát. Chủ Dự án cam kết không xả ra ngoài.

Trường hợp vào mùa mưa: Khi không tái sử dụng hết lượng nước thải, Chủ Dự án xả thải ra suối cách Dự án khoảng 1,5 km bằng đường ống kín PVC kích thước 114 mm. Đường ống xả thải được dẫn ngang qua khu đất của Dự án Xây dựng trại chăn nuôi heo công nghiệp, quy mô 14.000 con heo thịt/lúa tại xã Hưng Phước, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước của Công ty TNHH Chăn nuôi Lộc Phú (trại chăn nuôi heo của Công ty TNHH Chăn nuôi Lộc Phú cách Dự án khoảng 500 m và đã được thỏa thuận tại Biên bản họp ngày 19/4/2021), sau đó dẫn qua khu đất của Dự án Xây dựng trang trại chăn nuôi heo công nghiệp quy mô 2.400 con heo nái sinh sản tại ấp Bù Tam, xã Hưng Phước, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước của Công ty TNHH Trang trại Hưng Phước (trại chăn nuôi heo của Công ty TNHH Trang trại Hưng Phước cách Dự án khoảng 950 m và đã được thỏa thuận tại Biên bản họp ngày 19/4/2021) sau đó tiếp tục dẫn đến suối nhỏ.

Kích thước các hạng mục công trình xử lý nước thải của Dự án:

STT	Tên bể	Số lượng	Kích thước	Vật liệu	
1	Hố CT	01	4,2 m x 7,1 m x 04 m	Bê tông cốt thép, chống thấm	
2	Bể biogas 1	01	43 m x 67 m x 07 m	Hồ đất, lót HDPE chống thấm	
	Bể biogas 2	01	50 m x 57 m x 07 m	Hồ đất, lót HDPE chống thấm	
3	Hồ điều hòa	02	29 m x 41 m x 06 m	Hồ đất, lót HDPE chống thấm	
4	Bể anoxic	02	15 m x 05 m x 04 m	Bê tông cốt thép, chống thấm	
5	Bể MBBR	02	15 m x 5,95 m x 04 m		
6	Bể lắng sinh học	02	05 m x 05 m x 04 m		
7	Bể trung gian	01	4,6 m x 2,625 m x 04 m		
8	Bể keo tụ - tạo bông	02	2,125 m x 2,125 m x 04 m		
9	Bể lắng hóa lý	02	05 m x 4,5 m x 04 m		
10	Bể khử trùng	01	05 m x 2,4 m x 04 m		
11	Bể chứa bùn	01	05 m x 2,4 m x 04 m		
12	Hồ chứa nước thải sau xử lý	01	37 m x 82 m x 06 m		Hồ đất, lót HDPE chống thấm

- *Yêu cầu về bảo vệ môi trường:* Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải phát sinh từ quá trình hoạt động của Dự án đạt cột A, QCVN 62-MT:2016/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi và QCVN 01-14:2010/BNNPTNT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia điều kiện trại chăn nuôi lợn an toàn sinh học trước khi tái sử dụng, tưới cây hoặc xả thải.

3.2. Về xử lý bụi, khí thải trong giai đoạn Dự án đi vào hoạt động:

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do bụi, khí thải từ các phương tiện vận tải:* Xây dựng đường giao thông nội bộ dành riêng cho các phương tiện vận tải ra vào khu vực trang trại; không nổ máy trong lúc bốc dỡ nguyên liệu, không chờ quá tải; điều phối xe hợp lý tránh tập trung quá nhiều xe hoạt động cùng thời điểm, tưới nước đường nội bộ vào mùa khô để giảm bụi...

- *Biện pháp xử lý khí gas từ hầm biogas:* Lượng khí gas phát sinh từ hầm biogas được thu gom đốt bỏ bằng thiết bị chuyên dụng, có hệ thống chống cháy ngược và hệ thống van an toàn.

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do mùi hôi từ quá trình xử lý nước thải, nhà đẻ phân và khu chăn nuôi:*

Khu vực chuồng nuôi: Xây dựng chuồng trại cao ráo, thông thoáng; bố trí quạt hút hoạt động liên tục; trồng cây xanh cách ly; phun chế phẩm EM khu vực chuồng chăn nuôi định kỳ 02 lần/ngày; luôn vệ sinh chuồng trại sạch sẽ...

Khu vực xử lý nước thải: Hệ thống mương thu gom nước thải là hệ thống kín, thường xuyên khơi thông dòng chảy để tránh ứ đọng; trồng cây xanh, thảm cỏ bao quanh khuôn viên trang trại, hàng ngày bổ sung chế phẩm GEM K vào nước thải để giảm mùi hôi...

Khu vực nhà đẻ phân: Phân được đóng bao ngay sau khi ủ, bao chứa có lớp bên trong là nylon và được chứa trong nhà chứa phân.

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do bụi từ quá trình nhập nguyên liệu:* Kho chứa nguyên liệu được xây dựng cao ráo, lán xi măng, có bố trí cửa trên mái kho chứa nguyên liệu để không khí trong kho lưu thông, hạn chế mùi hôi tích tụ, đoạn cách mái được lắp lưới cước và phủ bạt nylon để che chắn gió, hạn chế bụi từ nguyên liệu phát tán ra môi trường xung quanh.

- *Yêu cầu về bảo vệ môi trường:* Môi trường không khí khu vực Dự án đạt các quy định tại Quyết định số 3733/2002/QĐ-BYT ngày 10/10/2002 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành 21 tiêu chuẩn vệ sinh lao động, 05 nguyên tắc và 07 thông số vệ sinh lao động; QCVN 02:2019/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi – Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc; QCVN 03:2019/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc và các quy định của pháp luật hiện hành.

3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu trữ, quản lý, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt trong giai đoạn Dự án đi vào hoạt động:

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do phân heo:* Phân heo và nước thải theo hệ thống mương thu gom về hồ CT, sau đó được bơm vào máy ép phân để ép phân,

nước thải từ máy ép phân được dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung, phân sau khi được ép được khử trùng bằng vôi bột và đóng bao. Các bao phân được vận chuyển về nhà để phân với diện tích 79 m² để tạm trữ trước khi sử dụng bón cho cây trong Dự án hoặc chuyển giao cho đơn vị có nhu cầu.

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do xác heo chết không do dịch bệnh:* Xác heo chết không do dịch bệnh được xử lý bằng hầm hủy xác. Chủ Dự án xây dựng 02 hầm hủy xác có kết cấu bê tông chống thấm, kích thước mỗi hầm: Dài x rộng x sâu = 06 m x 06 m x 05 m. Trên bề mặt xác heo và xung quanh hầm hủy có rải vôi bột để đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường.

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do xác heo chết do dịch bệnh:* Khi Chủ Dự án nghi ngờ heo chết không rõ nguyên nhân, heo chết do dịch bệnh phải báo ngay cho chính quyền địa phương và cơ quan quản lý chuyên môn gần nhất để được hướng dẫn theo quy định.

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do bùn từ hệ thống xử lý nước thải:* Lượng bùn phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải được thu gom về bể chứa bùn và đưa về sân phơi bùn, sau đó hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ thu gom và xử lý theo quy định.

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do chất thải rắn sinh hoạt:* Thu gom chất thải rắn sinh hoạt vào các thùng chứa có dung tích 120 lít đặt dọc đường giao thông nội bộ, xung quanh và trong khu vực trang trại; hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ thu gom và xử lý theo quy định.

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do chất thải rắn thông thường:* Thu gom và lưu chứa chất thải rắn thông thường tại nhà lưu chứa chất thải rắn có diện tích 16 m²; hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ thu gom và xử lý theo quy định.

- *Yêu cầu về bảo vệ môi trường:* Phân heo phải được xử lý theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 12 Quyết định số 25/2018/QĐ-UBND ngày 27/4/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy định về quản lý nhà nước đối với hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh Bình Phước trước khi xuất bán cho các đơn vị có nhu cầu. Chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt phải được quản lý theo đúng quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/04/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu và Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/05/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và các quy định của pháp luật hiện hành.

3.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu trữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại trong giai đoạn dự án đi vào hoạt động:

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do chất thải nguy hại:* Chất thải nguy hại được thu gom, phân loại và lưu giữ trong các thùng chứa nắp đậy kín, dán nhãn đặt trong nhà chứa chất thải nguy hại có diện tích 16 m² có mái che theo đúng quy định về quản lý chất thải nguy hại. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

- *Yêu cầu về bảo vệ môi trường:* Quản lý chất thải nguy hại phát sinh đảm bảo theo quy định của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của



Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại và các quy định hiện hành.

3.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác trong giai đoạn Dự án đi vào hoạt động:

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn:* Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng các máy móc, thiết bị; các phương tiện vận chuyển hạn chế nổ máy trong thời gian chờ bốc dỡ. Đối với khu vực chuồng trại phải được che chắn để giảm thiểu phát tán tiếng ồn từ heo.

- *Yêu cầu về bảo vệ môi trường:* Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và các quy chuẩn, tiêu chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng của Dự án.

3.6. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường trong giai đoạn Dự án đi vào hoạt động:

- *Biện pháp khắc phục đối với sự cố hệ thống xử lý nước thải:* Thường xuyên kiểm tra hệ thống; có nhân viên vận hành đúng chuyên môn; các máy móc, thiết bị phục vụ cho việc xử lý nước thải đều có thiết bị dự phòng. Khi gặp sự cố thì nước thải được chứa trong hồ chứa nước sau xử lý với dung tích 21.238 m³ và tiến hành sửa chữa hệ thống kịp thời, tránh gây tác động xấu tới môi trường.

- *Biện pháp giảm thiểu sự cố hóa chất:* Việc lưu trữ và sử dụng hóa chất phải thực hiện tuân thủ theo TCVN 5507:2002 – Tiêu chuẩn Việt Nam về hóa chất nguy hiểm, quy phạm an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển.

4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của Dự án: Các công trình bảo vệ môi trường chính được kiểm tra trước khi cho phép vận hành thử nghiệm và xác nhận hoàn thành để đi vào vận hành theo quy định:

- Công trình thu gom, thoát nước mưa; công trình thu gom và xử lý nước thải.
- Công trình lưu giữ, quản lý chất thải rắn thông thường.
- Công trình lưu giữ, quản lý chất thải nguy hại.
- Công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.
- Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ Dự án trong giai đoạn hoạt động:

5.1. Giám sát môi trường không khí khu vực Dự án:

- *Vị trí giám sát:* 01 mẫu tại khu vực hệ thống xử lý nước thải.
- *Tần suất giám sát:* 06 tháng/lần.
- *Thông số giám sát:* Tiếng ồn, vi khí hậu, bụi, NO₂, SO₂, H₂S, CO, NH₃.
- *Quy chuẩn so sánh/Quy định áp dụng:* QCVN 02:2019/BYT – Quy chuẩn

kỹ thuật quốc gia về bụi – Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc; QCVN 24:2016/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn – Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc; QCVN 26:2016/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vi khí hậu – Giá trị cho phép vi khí hậu tại nơi làm việc; QCVN 03:2019/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc; Quyết định số 3733/2002/QĐ-BYT ngày 10/10/2002 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành 21 tiêu chuẩn vệ sinh lao động, 05 nguyên tắc và 07 thông số vệ sinh lao động.

5.2. Giám sát chất lượng nước thải:

- *Vị trí giám sát:* 01 mẫu nước thải đầu vào và 01 mẫu nước thải đầu ra của hệ thống xử lý nước thải.

- *Thông số giám sát:* Lưu lượng, pH, TSS, BOD₅, COD, N tổng, tổng coliform, coliform phân, salmonella.

- *Tần suất giám sát:* 03 tháng/lần.

- *Quy chuẩn so sánh:* Cột A, QCVN 62-MT:2016/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi và QCVN 01-14:2010/BNNPTNT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia điều kiện trại chăn nuôi lợn an toàn sinh học.

5.3. Giám sát môi trường nước ngầm:

- *Vị trí giám sát:* 01 mẫu tại giếng khoan trong trang trại.

- *Thông số giám sát:* pH, TDS, độ cứng, Fe tổng, nitrat, nitrit, clorua, amoni, coliform.

- *Tần suất giám sát:* 06 tháng/lần.

- *Quy chuẩn so sánh:* QCVN 09-MT:2015/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước dưới đất.

5.4. Giám sát môi trường đất:

- *Vị trí giám sát:* 01 vị trí tại khu vực cây xanh sử dụng nước thải sau xử lý để tưới.

- *Chỉ tiêu giám sát:* As, Cd, Cu, Pb, Zn, Cr.

- *Tần suất giám sát:* 03 tháng/lần.

- *Quy chuẩn so sánh:* QCVN 03-MT:2015/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn cho phép một số kim loại nặng trong đất.

5.5. Giám sát môi trường nước mặt:

- *Vị trí giám sát:* 01 điểm tại vị trí xả thải (nơi tiếp nhận nước thải của Dự án) với suối nhỏ - nhánh của Sông Măng gần khu vực Dự án.

- *Thông số giám sát:* pH, TSS, DO, BOD₅, COD, nitrit, nitrat, photphat, sắt tổng, tổng coliform.

- *Tần suất giám sát:* 01 lần vào mùa mưa.

- *Quy chuẩn so sánh:* Cột A2, QCVN 08-MT:2015/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt.



5.6. Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại:

- *Vị trí giám sát:* Khu vực lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại.

- *Thông số giám sát:* Khối lượng, thành phần, chứng từ giao nhận.

- *Tần suất giám sát:* Thường xuyên, liên tục; định kỳ báo cáo cơ quan chức năng theo quy định.

- *Quy định áp dụng:* Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/04/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu; Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/06/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại và theo quy định hiện hành.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường khác: Các yêu cầu đối với Chủ Dự án:

6.1. Thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung bảo vệ môi trường nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

6.2. Chủ Dự án phải đảm bảo đủ điều kiện trại chăn nuôi lợn an toàn sinh học theo đúng quy định tại QCVN 01-14:2010/BNNPTNT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia điều kiện trại chăn nuôi lợn an toàn sinh học.

6.3. Trong quá trình xây dựng và hoạt động, Chủ Dự án phải thực hiện theo đúng các yêu cầu quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11 và Điều 12 Quyết định số 25/2018/QĐ-UBND ngày 27/4/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy định về quản lý nhà nước đối với hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

6.4. Trồng cây xanh trong khu vực Dự án đảm bảo đạt tỷ lệ tối thiểu 20% tổng diện tích Dự án, bố trí dây cây xanh cách ly khu vực chăn nuôi, khu xử lý chất thải với khu vực xung quanh.

6.5. Trong quá trình hoạt động, Chủ Dự án phải nghiêm chỉnh vận hành các hệ thống xử lý chất thải như trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã nêu. Nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và sức khỏe cộng đồng phải dừng ngay các hoạt động của Dự án gây ra sự cố; tổ chức ứng cứu khắc phục sự cố; thông báo ngay cho Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có liên quan nơi có Dự án để chỉ đạo và phối hợp xử lý kịp thời.

6.6. Thực hiện các yêu cầu của địa phương tại Công văn số 04 ngày 27/01/2021 của UBND xã Hưng Phước về việc ý kiến tham vấn của Dự án Trang trại chăn nuôi heo thịt, quy mô 12.000 con heo thịt và Biên bản họp tham vấn cộng đồng dân cư chịu tác động trực tiếp bởi Dự án ngày 27/01/2021 tại Hội trường UBND xã Hưng Phước. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong quá trình thực hiện Dự án để đảm bảo an ninh trật tự và ưu tiên tuyển dụng lao động tại địa phương.

6.7. Trong quá trình thực hiện nếu Dự án có những thay đổi so với Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, Chủ Dự án phải có văn bản báo cáo cơ quan thẩm quyền để được hướng dẫn thực hiện theo quy định.

6.8. Yêu cầu Chủ Dự án phải xây dựng đường ống dẫn nước thải đến suối (điểm xả thải), không để tình trạng rò rỉ, chảy nước thải ra môi trường trên đường ống, đồng thời, phải thực hiện các thủ tục pháp lý theo đúng quy định để xây dựng đường ống dẫn nước thải đến suối và phải chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật nếu để xảy ra vi phạm.

6.9. Sau khi Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt, Chủ Dự án phải có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận việc đã thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của Dự án gửi cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra, xác nhận trước khi đưa Dự án vào vận hành chính thức theo quy định tại Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.

6.10. Thực hiện các nội dung khác theo đúng quy định của pháp luật hiện hành./.

